

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-PT

Ngày 18-9-2020

*V/v Ly hôn, nuôi con chung*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thư

*Các Thẩm phán:*

Ông Lê Quang Ninh

Bà Đinh Thị Quý Chi

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Thế Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:***  
Ông Cao Thanh Nam - Kiểm sát viên Trung cấp.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 25/2020/TLPT-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 về “*Ly hôn, nuôi con chung*”.

Do Bản án số 37/2020/HNGĐ-ST ngày 09/6/2020 của TAND huyện H, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2020/QĐXXPT-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* chị **Phan Thị N** – Sinh năm: 1995

Địa chỉ nơi cư trú hiện nay: thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. (Có đơn xin xử vắng mặt)

*Bị đơn:* anh **Hồ Văn T** – Sinh năm: 1990

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 02, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. (Có mặt).

*Người kháng cáo:* Bị đơn Hồ Văn T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày:

Chị N và anh Hồ Văn T sau thời gian quen biết, đến năm 2015 thì về chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không lo làm ăn, không lo cho cuộc sống gia đình, anh T có quan hệ tình cảm và có con với người khác. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng kéo dài nhiều năm, thường xuyên cãi nhau và sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Chị N thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị N và anh T có 01 người con chung là Hồ Phạm Mạnh K, sinh năm 2016. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị N khai hai vợ chồng không có nợ ai cũng không cho ai vay nợ.

Theo bản tự khai và lời khai tại Tòa án, bị đơn anh Hồ Văn T trình bày:

Thông nhất với lời khai của chị N: Hai vợ chồng sống chung năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Hai vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T đi làm ăn xa, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên năm 2016 hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu ly hôn thì anh T đồng ý.

Về con chung: hai vợ chồng có 01 người con chung tên là Hồ Phạm Mạnh K, sinh năm 2016. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

Về tài sản chung: anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 37/2020/HNGĐ-ST ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:*

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị N.

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Hồ Văn T.

Về con chung: Giao con chung Hồ Phạm Mạnh K, sinh năm 2016 cho chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị N không yêu cầu nên không xem xét.

Tài sản chung và các khoản nợ chung: không có nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền nuôi con, quyền thăm nom chăm sóc con chung, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/6/2020, anh Hồ Văn T kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận quyền được nuôi con Hồ Phạm Mạnh K, sinh ngày 12/4/2016 của anh T.

Tại cấp phúc thẩm anh T vẫn giữ nguyên kháng cáo và không bổ sung cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ gì mới.

*\* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 chấp nhận kháng cáo của anh T sửa Bản án sơ thẩm, giao anh Tùng tiếp tục nuôi con Hồ Phạm Mạnh K, sinh ngày 12/4/2016.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; ý kiến của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn anh Hồ Văn T làm trong thời gian luật định, hình thức và nội dung phù hợp các quy định của luật nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm theo khoản 2 Điều 38 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; tại phiên tòa chị N vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét kháng cáo về việc anh Hồ Văn T được quyền nuôi cháu Hồ Phạm Mạnh K, sinh ngày 12/4/2016. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình khởi kiện tại đơn khởi kiện (BL số 02 và Bản tự khai BL số 07, BL 42) chị N và anh T đã nhiều lần thỏa thuận chị Ngọc đồng ý để cháu K cho anh T nuôi. Tại Bản tự

khai (BL số 17) anh T cũng trình bày việc chị N để anh nuôi con về cấp dưỡng nuôi con anh T không có yêu cầu nếu chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/1 tháng thì anh T đồng ý chứ anh T không có yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy; hiện cháu K đang ở cùng anh T, vợ chồng anh T từ lúc lập gia đình sống cùng cha mẹ ruột anh T, từ lúc cháu K hơn 4 đến 5 tháng tuổi thì anh chị phải đi làm, việc chăm sóc con vợ chồng giao ông bà nội. Trong bốn năm qua khi phải xa cả cha lẫn mẹ phần nào cháu cũng đã quen dần và đang ổn định với cuộc sống hiện tại, thích hợp và đã quen với môi trường sống, hiện cháu đang phát triển bình thường, được sự quan tâm của ông bà nội và đặc biệt là cha của cháu anh T trình bày một tháng về nhà thăm con và ông bà từ một đến hai lần so với vợ anh chị N một năm vào thăm con và ông bà được một lần, ngoài ra anh và chị N mặc dù không thường xuyên nhưng cũng luôn gọi điện hỏi thăm động viên hỏi han quan tâm dặn dò ông bà chăm lo cho con, cho cháu. Hiện thì cháu Khôi cũng trên 4 tuổi đang học mầm non tại trường Đức Hòa, cháu K đang phát triển bình thường như những đứa trẻ khác do đó việc thay đổi một đứa trẻ như hiện nay là không nhất thiết, làm xáo trộn mọi sinh hoạt bình thường, làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý đến sự phát triển của cháu. Hơn nữa nay anh T cũng đã lo làm ăn, có công việc và thu nhập ổn định mỗi tháng trên mười triệu đồng mỗi lần anh về cũng đưa cho bố mẹ từ 3 (ba) đến 4 (bốn) triệu đồng để lo cho cháu K.

Như đã phân tích ở trên, việc chị N thay đổi khởi kiện yêu cầu được nuôi con cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ chỗ ở, công việc, thu nhập... nhưng chấp nhận giao con chung cháu K cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là chưa đảm bảo so với cuộc sống hiện nay của cháu K nên kháng cáo của anh T là có căn cứ được chấp nhận. Vì vậy, cần sửa án sơ thẩm, giao anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hồ Phạm Mạnh K, sinh ngày 12/4/2016.

[3] Về án phí:

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bị đơn anh Hồ Văn T không phải chịu án phí.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, 309, điểm b khoản 2 Điều 38, Điều 148, 313 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Hồ Văn T.

2. Sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 37/2020/HNGĐ-ST ngày 09/6/2020 của TAND huyện H, tỉnh Bình Phước về nuôi con chung;

Giao anh Hồ Văn T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu Hồ Phạm Mạnh K, sinh ngày 12/4/2016;

Chị Phạm Thị N được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

3. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: anh Hồ Văn T không phải chịu được hoàn lại số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002054 ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

4. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

5. *Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện H;
- Chi cục THA DS huyện H;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử TAND tối cao;
- Lưu HSVA, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thư**